

# Kẻ Mặt Dày

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Đầu tháng Chạp năm 1994, tôi đi họp ở Palo Alto, California, một thành phố nhỏ ở bắc California mà dân chúng nổi tiếng trí thức vì mật độ PhD cao nhất Hoa kỳ. Quỳnh Châu “tình nguyện” đi theo “để chồng có bạn” vì nàng có nhiều người quen ở vùng này từ những năm học Đại học Stanford trước năm 1975. Tôi họp xong, chúng tôi lái xe sang San Jose, thành phố được mệnh danh “Thung lũng Hoa Vàng” và thủ phủ của cộng đồng người Việt bắc California. Nơi đây có một số cựu sĩ quan làm việc dưới quyền cha thời cha giữ chức vụ cầm đầu tỉnh Phú Yên. Hầu hết các chú bị đày đọa trong trại tù “cải tạo” của Việt Cộng (“VC”) nhiều năm và cùng gia đình sang Hoa kỳ theo diện H.O. vài năm gần đây.

Tôi đến thăm chú Duy là sĩ quan tùy viên của cha và gần gũi với gia đình tôi, và nhờ chú mời các chú thím khác đến dự buổi họp mặt ở nhà hàng Hương Giang để tôi và Quỳnh Châu được thay mặt cha mẹ bày tỏ lòng kính yêu đối với chiến hữu của cha. Hơn hai chục người đến họp mặt ăn tối. Sau khi mọi người vui vẻ nâng ly nhập tiệc, chú Duy trìu mến nhìn tôi,

“Mày không biết chứ hồi đó các chú phục mày sát đất. Tụi tao không những nể mày học giỏi, mà còn bái phục tài viết tiếng Anh như gió của mày.”

“Anh giỏi làm sao chú?” Quỳnh Châu tò mò hỏi.

“Người ta kể một hôm *Ba Hoa* về nhà nghỉ hè, thằng thông dịch viên của ‘ông già’ đi phép mà ‘anh’ cần viết lá cảm ơn thằng tướng Mỹ cầm đầu bộ Chỉ huy Trợ giúp Quân sự MACV đang mãn hạn về Mỹ. ‘Anh’ cho gọi nó ra văn phòng và ngồi đợi với cô thư ký tên Hương. ‘Anh’ vừa nghĩ lời thư vừa đọc bằng tiếng Việt cho Hương ghi chép với dự định cô sẽ đánh máy lại, giao cho nó mang về nhà dịch ra tiếng Anh, và đợi một hai ngày sau nó mang bản tiếng Anh ra cho cô. Không dè, ‘anh’ đọc vừa xong và ra hiệu cho nó và Hương ra ngoài thì nó đứng dậy đưa tập giấy cho Hương, ‘Tôi dịch xong rồi, chị làm ơn đánh máy để cha ký.’ Khiến cho cả tòa [Hành chánh] Tỉnh [Phú Yên] rúng động!” “Ông già” hay “anh” mà chú Duy nói là cha.

Thực ra, hôm ấy tôi gặp may một cách tình cờ: Đêm trước, tôi thức khuya vật lộn với mấy cuốn tự điển Việt-Anh và Anh-Việt và cố gắng mài giũa bức thư viết cho anh bạn Mỹ đang học cao học ở Đại học California Berkeley; trước đó, anh phục vụ ở Ban Mê Thuật trong đoàn Thanh niên Chí nguyện Quốc tế và học tiếng Việt với tôi. Do đó, các câu tiếng Anh cha muốn viết cho ông tướng Mỹ, tôi đã nghiền ngẫm nằm lòng mới vài tiếng đồng hồ trước.

Thấy mọi người trong bàn tiệc nhìn mình, tôi nói lảng bằng cách nêu lên mẩu tin nghe bàn tán xôn xao mấy ngày qua,

“Cháu nghe báo chí và đài phát thanh Việt ngữ loan tin phiên xử ‘Mặt trận kiện báo chí’ gay gắt tại tòa Hòa giải Rộng Quyền quận Santa Clara ở San Jose đây. Các cô chú có ai đi xem không?” “Mặt trận” là Mặt trận Quốc gia Thống nhất Giải phóng Việt nam, một tập hợp gồm một số tổ chức chính trị và võ trang do cựu Phó Đề đốc Huỳnh Công Mai lập ra năm 1980 với mục đích khôi phục đất nước từ tay VC.

“Cả đám tụi tao kéo nhau ‘ra tòa’ để nghe lời khai của nhân chứng và tìm hiểu chuyện Mặt trận mà ai cũng tưởng đã chìm vào quên lãng,” chú Duy chìa tay chỉ mọi người.

“Trong vụ xử đó, ai kiện ai chú?” Quỳnh Châu xen vào hỏi.

“Ba thằng đầu não của Mặt trận lôi ba thằng nhà văn nhà báo ra tòa. Để chú kể cho cháu và *Ba Hoa* nghe.”

Những năm đầu sau ngày thành lập, nhờ sự ủng hộ nhiệt thành của người Việt tỵ nạn, Mặt trận lập chiến khu ở Thái Lan và phát động "đấu tranh Đông tiến." Trong cuộc hành quân Đông tiến giữa năm 1987, ông Mai bị trọng thương và tỵ sát. Mặt trận bắt đầu phân hóa, các viên chức cao cấp dấu kín tin ông Mai tuấn tiết và tiếp tục gây quỹ kháng chiến, nhưng dùng tiền vào việc kinh doanh riêng.

Mùa thu 1990, ký giả Lê Tú của tạp chí *Văn nghệ Tạp sự* ở Hoa Thịnh Đốn và bà vợ bị bắn chết trước nhà sau khi ông viết nhiều bài báo châm biếm và đả kích Mặt trận thậm tệ. Tuy cục Điều tra Liên bang FBI và cảnh sát địa phương điều tra mà không tìm ra manh mối, nhà biên khảo nổi tiếng Cung Thái Giao viết ba bài bình luận đăng trên *Văn nghệ Tạp sự* quy kết Mặt trận là thủ phạm. Ông còn viết hồi ký vạch rõ nội bộ lam nam của Mặt trận, cuốn hồi ký được nhà Văn hiến ở Houston, Texas do Vũ Ngọc Chinh làm chủ xuất bản.

Bị chạm nọc, ba tay khoa bảng cầm đầu Mặt trận bèn thuê luật sư kiện Giao, chủ báo *Văn nghệ Tạp sự*, và Chinh về hành vi phỉ báng mạ lỵ và đòi bồi thường \$550,000. Ba tay đầu não đó sẵn tiền quỳên góp của đồng bào, tha hồ vung phí để dẫn mặt bọn nhà văn nhà báo nghèo, và ngu xuẩn tin rằng sẽ thắng kiện trong môi trường tự do ngôn luận và tự do báo chí của Hoa kỳ. Kết quả là bồi thẩm đoàn tuyên phán bên bị thắng, ba anh *sếp sòng* bị một phen nhục nhã vì chuyện tai tiếng của Mặt trận bị phơi bày trước dư luận.

Kể đến đây, chú Duy cười hãnh diện,

“Tao dự phiên tòa để ủng hộ thằng Chinh bạn cùng khóa 16 trường Bộ binh Thủ Đức với tao. Tụi tao cùng đại đội từ lúc nhập học cuối tháng Sáu năm 1963 đến lúc ra trường tháng Sáu năm 1964, kể cả ba tháng học bổ túc kế hoạch Phát triển Bình định Nông thôn. Ra trường, tao đi Bộ binh, về Tiểu khu Phú Yên, và rồi làm việc dưới quyền ‘ông già’; nó đi Pháo binh trú đóng ở miền Tây và năm 1975 mang lon đại úy làm pháo đội trưởng.”

“Thì ra bạn chú là nhà văn Vũ Nguyên, tác giả của hơn 20 tác phẩm trước năm 1975 đã được sinh viên tụi cháu nòng nhiệt đón đọc,” tôi reo lên.

“Ông viết về đề tài gì anh?” Quỳnh Châu vỗ tay tôi.

“Nhân vật chính trong truyện Vũ Nguyên đều là quân nhân, nhưng ông không thực sự viết về đời lính chiến mà mô tả tình cảnh người lính phải ngập lặn trong xã hội nhiễu nhương của cuộc chiến tàn bạo. Anh còn nhớ ông sính dùng thành ngữ ‘ngáp không che miệng’ để diễn tả sự chán chường hay bất cần đời, hầu như trong cuốn nào ông cũng dùng vài ba lần.”

\* \* \*

Vũ Ngọc Chinh sinh năm 1942 ở Hải Dương và năm 1954 theo gia đình di cư vào Nam, ban đầu sống ở Đà Nẵng và sau vào Sài Gòn. Năm 1963, trong khi học Đại học Văn khoa, ông bị động

viên vào trường Bộ binh Thủ Đức, trở thành sĩ quan Pháo binh, và bắt đầu sự nghiệp văn chương bằng ký sự chiến trường *Đời Lính Pháo binh* xuất bản năm 1967.

Tháng Tư năm 1975, Chinh di tản sang Hoa kỳ; định cư ở Eau Claire, Wisconsin; ghi danh học Đại học Wisconsin-Eau Claire; và chỉ hơn hai năm sau, tháng Chạp năm 1977, đậu bằng Cao học Sử học. Sau đó, dọn tới Madison thủ phủ tiểu bang ghi danh học tiến sĩ ở Đại học Wisconsin-Madison và được cấp học bổng Fulbright sang Pháp thu thập tài liệu và nghiên cứu lịch sử Việt nam cận đại. Sau gần bảy năm miệt mài, tháng Mười năm 1984, ông đậu bằng Tiến sĩ Sử Thế giới Đối chiếu với luận án “Political and Social Change in Viet-Nam Between 1940 and 1946 (Thay đổi Chính trị và Xã hội tại Việt nam Giữa Năm 1940 và Năm 1946)” chú trọng đặc biệt vào “những việc làm và tầm quan trọng của chính phủ Trần Trọng Kim.”

Chinh ở lại Đại học Wisconsin-Madison dạy với tư cách trợ giáo, nghiên cứu hậu-tiến sĩ, và được cấp học bổng Fulbright trở lại Pháp nghiên cứu lần thứ hai. Nhờ hai chuyến đi Pháp, ông tìm thấy và đưa ra một số tài liệu chưa từng được công bố như: hai lá thư viết tay của Hồ Chí Minh ký tên Nguyễn Tất Thành đề ngày 15/9/1911 viết từ Marseille gửi cho tổng thống Pháp và bộ trưởng bộ Thuộc địa xin vào học École coloniale (trường Thuộc địa) ở Paris mà không được chấp thuận; giấy giá thú của ông Hồ và cô Nguyễn thị Minh Khai thành hôn ở Mạc Tư Khoa; và thư đề ngày 14/9/1958 của thủ tướng VC Phạm Văn Đồng gửi thủ tướng Trung Cộng Chu Ân Lai công nhận biên giới quốc gia do Trung Cộng vẽ, với những dấu chấm (chỉ hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa) ở vùng biển phía Nam.

Cuối thập niên 1980, Chinh dọn về Houston, Texas, mở nhà xuất bản Văn hiến, làm báo, sáng tác văn chương, và viết bài đăng báo về lịch sử Việt nam thời đại cận kim. Nhiều bài “nghiên cứu lịch sử” của ông bị đồng bào hải ngoại chống đối. Thí dụ, năm 1996 ông viết về một bức thư bằng tiếng Pháp của một người nào đó ký tên Petrus Key cầu khẩn quân Pháp đến “giải cứu cho những người An nam theo đạo Thiên chúa ở Nam kỳ,” cho rằng tác giả bức thư là Petrus Ký (Trương Vĩnh Ký), và kết tội nhà học giả làm tay sai cho Pháp. Một số nhà nghiên cứu đã ra công chứng minh “khám phá” này sai lầm, nhưng – như trong mọi cuộc tranh cãi trên báo – ông khư khư giữ quan điểm của mình. Không thêm chấp nhận ý kiến của đối phương vì cho rằng, với bằng Tiến sĩ Sử học, ông là người duy nhất xứng đáng được gọi là sử gia ở hải ngoại.

Giữa thập niên 1990, Chinh theo học trường Luật Đại học Houston và năm 1999, tốt nghiệp *Juris Doctor* (bằng Luật sư). *Juris Doctor* gốc La tinh nghĩa là “tiến sĩ luật,” nhưng thực ra chỉ là bằng chuyên nghiệp cấp cho sinh viên đã hoàn tất ba năm học trường luật để ra hành nghề luật sư. Khác hẳn với bằng Tiến sĩ Luật khoa – PhD in Juridical Science – để làm việc trong lãnh vực nghiên cứu đòi hỏi thời gian học dài lâu hơn. Tinh thần hiếu học của nhà sử gia thật đáng phục, nếu ông không đánh rơi lòng ngay thực của nhà trí thức, thổi phồng “*Juris Doctor*” thành “Tiến sĩ Luật khoa,” và chai mặt tự phong cái danh hiệu “Lưỡng Khoa Tiến sĩ” hão.

\* \* \*

Mùa thu 2005, tôi theo Quỳnh Châu đi Boston, Massachusetts dự một khóa hội thảo giáo dục tại Đại học Massachusetts tại Boston, một cơ sở giáo dục thiên tả và thân Cộng thường được

gọi là UMass Boston. Nàng gặp lại người bạn thân cũ là Công đang làm nhân viên nghiên cứu cho Trung tâm William Joiner (“TTWJ”), cái mũ mới của ban Chính trị học UMass Boston. TTWJ được đồng bào hải ngoại biết đến qua vụ kiện Nguyễn Hải Lượng cuối năm 2002; ông là cựu sĩ quan Việt nam Cộng hòa và sinh viên cao học tại UMass Boston.

TTWJ nhận tài trợ của Quỹ Rockefeller ở New York để thiết lập học bổng nghiên cứu *diaspora* (cộng đồng lưu tán) người Việt tỵ nạn tại Hoa kỳ. Điều nực cười là trong số bốn học giả được TTWJ chọn cấp học bổng, đã không có một người tỵ nạn nào mà lại có mặt hai học giả Hà nội từng được chính phủ VC trọng dụng. Lượng không thể im hơi lặng tiếng bèn đứng ra vận động cộng đồng phản đối nhưng vô hiệu. Ông hô hào người tỵ nạn khắp thế giới đóng góp để thuê luật sư đệ đơn kiện TTWJ kỳ thị tuổi tác và “nguồn gốc quốc gia,” nói nguồn gốc quốc gia mình là Nam Việt nam. Ra tòa, vụ kiện bị quan tòa bác bỏ vì một chi tiết luật pháp căn bản: Lượng không nộp đơn xin học bổng nên không có “tư cách kiện.”

Công tiện dịp mời chúng tôi dự buổi tường trình kết quả nghiên cứu “ngành học *diaspora*” của những học giả được TTWJ cấp học bổng năm vừa qua. Bốn dự án được trình bày nhưng có năm diễn giả, vì một dự án do hai người đảm nhận. Bốn diễn giả từ Việt nam qua, duy có một người ở Hoa kỳ là Chinh. Sau vụ kiện Nguyễn Hải Lượng, TTWJ không bị sút mẻ nhưng muốn tránh tiếng kỳ thị bèn *thí cô hồn* một học bổng cho nhà sử gia, xem như đại diện dân tỵ nạn. Khách tham dự gồm có tôi, Quỳnh Châu, và vợ của Chinh. Phía TTWJ gồm có Công và ba giáo sư ban Chính trị học UMass Boston.

Tôi chắc mẫm thế nào đám VC và thân Cộng cũng sẽ *lé mắt* với tài học và kiến thức uyên bác của Chinh. Nhưng không, phần trình bày của ông chỉ mất có ba phút. Ông thản nhiên cho biết dự án đòi hỏi phải về Sài gòn vào Thư viện Quốc gia tham khảo tài liệu, nhưng khi ông về đó, chính phủ VC không cho ông vào. Thế là hết. Làm như TTWJ dâng tiền cho vợ chồng ông đi Sài gòn chơi một chuyến.

Nhìn những cặp mắt khinh thị của bọn TTWJ và vẻ mặt nhâng nhâng của Chinh, tôi xấu hổ muốn *độn thổ*. Hiển nhiên da mặt của ông dày hơn của tôi nhiều.

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 24 tháng Bảy, 2024